

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19/8/2020
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Cẩm G**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Đặng Văn P**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Cẩm G trình bày: Chị và anh P tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang, số 14/2015, quyển số 01/2015 ngày 30/01/2015. Sau khi cưới vợ chồng chị ở nhà trọ và đi làm thuê ở Bình Dương, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi, nhậu nhẹt về chửi mắng chị làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh P không thay đổi. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không hàn gắn được, chị và anh P sống ly thân hơn một năm nay nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Con chung: Có một cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 17/3/2014, khi ly hôn

chị yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đặng Văn P đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị G yêu cầu ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị G ly hôn với anh P, giao con chung Đặng Bảo N, sinh ngày 17/3/2014 cho chị G trực tiếp nuôi, anh P được tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị G chưa có yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Cẩm G có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do anh P vắng mặt không có lý do nên Hội Đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung vụ án: Chị G và anh P được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2015, quyền số 01/2015 ngày 30/01/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc được 2 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị G trình bày là do anh P không lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi, nhậu nhẹt về chửi mắng chị làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh P không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân hơn 3 năm nay, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị G và anh P thật sự trầm trọng, bởi vì, tại phiên tòa sơ thẩm, chị G xác định anh chị chỉ hạnh phúc được 2 tháng sau khi cưới, sau đó, anh P không lo làm ăn, chăm sóc chị mà tụ tập bạn bè ăn chơi, nhậu nhẹt, sử dụng ma túy..., vợ chồng không liên lạc với nhau hơn 3 năm nay. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 02/6/2020 xác định anh P thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị G nên chị đã về nhà mẹ ruột ở, gia đình anh P cũng đã bỏ địa phương đi. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị G cương quyết ly hôn còn anh P thì không có mặt để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, điều này chứng tỏ anh chị không còn

thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

[3] Con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 17/3/2014. Khi ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 02/6/2020 thì hiện tại cháu N do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị cũng có đủ điều kiện nuôi con, anh P không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị G trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền lợi cho cháu, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Chị G và anh P được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm G.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Cẩm G được ly hôn với anh Đặng Văn P.

2. Con chung: Giao cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 17/3/2014 cho chị Trần Thị Cẩm G trực tiếp nuôi.

Anh Đặng Văn P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005274 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Trần Thị Cẩm G đã thi hành xong phần án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án

được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thành Nam
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng